**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**BỘ MÔN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**

**HÀ NỘI - 2017**

**BẢNG TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| BT | Bài tập |
| CAND | Công an nhân dân |
| CTQG | Chính trị quốc gia |
| GV | Giảng viên |
| KTĐG | Kiểm tra đánh giá |
| LVN | Làm việc nhóm |
| NC | Nghiên cứu |
| Nxb | Nhà xuất bản |
| TC | Tín chỉ |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**BỘ MÔN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**

Hệ đào tạo: Chính quy - Cử nhân Luật thương mại quốc tế

Tên môn học: Hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế

Số tín chỉ: 03

Loại môn học: Bắt buộc

**1. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN**

1. ***TS. Nguyễn Thị Thu Hiền***– Phó Trưởng Khoa pháp luật thương mại quốc tế, Trưởng Bộ môn

Email: hiennguyen\_hlu@yahoo.com

1. ***ThS. Trương Quang Anh*** – GV

Email: truongquanganh1810@gmail.com

1. ***ThS. Tào Thị Huệ***- GV

Email: hueqt31a@gmail.com

1. ***ThS. Hà Thị Phương Trà*** – GV

Email: tra.law.vn@gmail.com

1. ***Trần Thu Yến*** – GV

Email: tranyenlhp@gmail.com

1. ***Đỗ Thu Hương* –** Khoa pháp luật thương mại quốc tế

Email: dothuhuong2611@gmail.com

1. ***ThS. Lê Hương Giang*** – Khoa pháp luật Kinh tế

Email: pltmhhdvqt@gmail.com

1. ***ThS. Nguyễn Hồng Nhung***– Tập đoàn FLC

Email: pltmhhdvqt@gmail.com

1. ***TS.******Nguyễn Thị Tình*** – Phó Trưởng Phòng Tổ chức – cán bộ, Trường Đại học Thương mại

Email: pltmhhdvqt@gmail.com

1. ***ThS. Trần Trọng Thắng***– Công ty Luật Lexcom

Email: pltmhhdvqt@gmail.com

**Thông tin liên hệ của Bộ môn:**

**Văn phòng Bộ môn Pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ quốc tế (môn Hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế)**

Phòng A.307, Tầng 3, Nhà A - Trường Đại học Luật Hà Nội

Số 87, đường Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 024.37731787

Email: pltmhhdvqt@gmail.com

Giờ làm việc: 8h00 - 17h00 hàng ngày (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ).

**2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT**

* Luật thương mại Việt Nam 2;
* Luật quốc tế.

**3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC**

Môn học hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản về hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế cũng như pháp luật điều chỉnh hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế.

Đối với môn học này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về:

(1) Tổng quan về hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác;

(2) Tự do hợp đồng;

(3) Hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;

(4) Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;

(5) Hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế;

(6) Logistics quốc tế;

(7) Hoạt động thanh toán quốc tế;

(8) Bảo hiểm hàng hoá trong thương mại quốc tế.

**4. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA MÔN HỌC**

**Vấn đề 1. Tổng quan về hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác**

1.1. Khái quát về hợp đồng thương mại quốc tế

1.2. Khái quát về các giao dịch kinh doanh quốc tế khác

1.3. Chủ thể của hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác

1.4. Nguồn luật điều chỉnh hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác

**Vấn đề 2. Tự do hợp đồng**

2.1. Khái niệm tự do hợp đồng

2.2. Những nội dung cơ bản của nguyên tắc tự do hợp đồng

2.3. Các giới hạn của tự do hợp đồng

**Vấn đề 3. Hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế**

3.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế

3.2. Một số loại hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế phổ biến trong thương mại quốc tế

3.3. Các điều khoản thường có trong hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế

3.4. Những vấn đề cần lưu ý khi kí kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế

**Vấn đề 4. Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế**

4.1. Công ước Viên 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (CISG)

4.2. Bộ nguyên tắc của UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế (PICC)

4.3. Bộ nguyên tắc của Luật hợp đồng châu Âu (PECL)

4.4. Pháp luật Việt Nam điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế

**Vấn đề 5. Hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế**

5.1. Tổng quan về hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế

5.2. Các điều khoản thường có trong hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế

5.3. Pháp luật điều chỉnh hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế

**Vấn đề 6. Logistics quốc tế**

6.1. Tổng quan về logistics quốc tế

6.2. Pháp luật điều chỉnh hoạt động logistics quốc tế

**Vấn đề 7. Hoạt động thanh toán quốc tế**

7.1. Tổng quan về hoạt động thanh toán quốc tế

7.2. Pháp luật điều chỉnh hoạt động thanh toán quốc tế

**Vấn đề 8. Bảo hiểm hàng hoá trong thương mại quốc tế**

8.1. Tổng quan về bảo hiểm hàng hoá trong thương mại quốc tế

8.2. Pháp luật về bảo hiểm hàng hoá trong thương mại quốc tế

**5. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC**

**5.1. Về kiến thức**

Sau khi học xong môn học, người học sẽ nắm vững, hiểu rõ các quy định về hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác.

**5.2. Về kĩ năng**

* Nhận diện các loại hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác;
* Vận dụng kiến thức đã học để xử lí tình huống cụ thể liên quan tới hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác;
* Soạn thảo, tư vấn đơn giản về hợp đồng thương mại quốc tế;

**5.3. Về thái độ với môn học**

* Quan tâm hơn đến quá trình hội nhập kinh tế quốc tế;
* Tự tin trong việc thực hành nghề nghiệp về thương mại quốc tế;
* Tích cực, chủ động tìm hiểu vấn đề pháp lí về hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác cũng như thực trạng kí kết và thực hiện các giao dịch này ở Việt Nam;
* Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập.

**6. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Vấn đề** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** |
| **1.**  **Tổng quan về hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác** | **1A1.** Nêu được khái niệm hợp đồng thương mại quốc tế.  **1A2.** Liệt kê được ít nhất 2 loại hợp đồng thương mại quốc tế và 2 loại giao dịch kinh doanh quốc tế khác phổ biến.  **1A3.** Lấy được ít nhất 2 ví dụ về chủ thể của hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác.  **1A4.** Nêu được ít nhất ba loại nguồn luật điều chỉnh hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác.  **1A5.** Trình bày được về giá trị pháp lý của các loại nguồn luật điều chỉnh hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác. | **1B1.** Phân tích được khái niệm hợp đồng thương mại quốc tế.  **1B2.** Phân tích được mối liên hệ giữa hợp đồng thương mại quốc tế với các giao dịch kinh doanh quốc tế khác.  **1B3.** Phân tích được giá trị pháp lý của các loại nguồn luật điều chỉnh hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác. | **1C1.** Bình luận được về mối liên hệ giữa hợp đồng thương mại quốc tế với các giao dịch kinh doanh quốc tế khác.  **1C2.** Bình luận được về giá trị pháp lý của các loại nguồn luật điều chỉnh hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác. |
| **2.**  **Tự do hợp đồng** | **2A1.** Trình bày được khái niệm tự do hợp đồng.  **2A2.** Nêu được nội dung cơ bản của nguyên tắc tự do hợp đồng.  **2A3.** Trình bày được nội dung tự do lựa chọn đối tác giao kết hợp đồng thương mại quốc tế.  **2A4.** Trình bày được nội dung tự do thoả thuận các điều khoản và nội dung của hợp đồng thương mại quốc tế.  **2A5.** Nêu được các giới hạn của nguyên tắc tự do hợp đồng. | **2B1.** Phân tích được khái niệm tự do hợp đồng.  **2B2.** Phân tích được nội dung cơ bản của nguyên tắc tự do hợp đồng.  **2B3.** Giải thích được các giới hạn của nguyên tắc tự do hợp đồng. | **2C1.** Bình luận được về vai trò và ý nghĩa của nguyên tắc tự do hợp đồng trong thương mại quốc tế. |
| **3.**  **Hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế** | **3A1.** Nêu được khái niệm hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (HĐMBHHQT).  **3A2.** Nêu được các đặc điểm của HĐMBHHQT.  **3A3.** Liệt kê được ít nhất 2 loạiHĐMBHHQT phổ biến trong thương mại quốc tế.  **3A4.** Nêu được nội dung pháp lí cơ bản của hợp đồng FOB.  **3A5.** Nêu được nội dung pháp lí cơ bản của hợp đồng CIF.  **3A6.** Nêu được ít nhất 3 điều khoản thường có trong HĐMBHHQT. | **3B1.** Phân tích được khái niệm và đặc điểm của HĐMBHHQT.  **3B2.** Phân tích được nội dung pháp lí cơ bản của hợp đồng FOB.  **3B3.** Phân tích được được nội dung pháp lí cơ bản của hợp đồng CIF.  **3B4.** So sánh được hợp đồng FOB và hợp đồng CIF.  **3B5.** Phân tích được những vấn đề cần đặc biệt lưu ý khi kí kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế. | **3C1.** Đưa ra được quan điểm cá nhân về những giải pháp nhằm hạn chế rủi ro cho các doanh nghiệp Việt Nam khi kí kết và thực hiện HĐMBHHQT.  **3C2.** Đánh giá được thực tiễn kí kết hợp đồng FOB và hợp đồng CIF của các doanh nghiệp Việt Nam trong thương mại quốc tế. |
| **4.**  **Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế** | **4A1.** Nêu được phạm vi áp dụng và phạm vi không áp dụng của Công ước của Liên hợp quốc về HĐMBHHQT (CISG).  **4A2.** Nêu được nội dung quy định của CISG về hình thức của HĐMBHHQT.  **4A3.** Nêu được khái niệm chào hàng, chấp nhận chào hàng và hoàn giá chào theo quy định của CISG.  **4A4.** Nêu được nghĩa vụ và trách nhiệm của bên bán và bên mua theo quy định của CISG.  **4A5.** Nêu được hệ thống nguyên tắc trong Bộ nguyên tắc năm 2010 về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế của UNIDROIT (PICC 2010).  **4A6.** Nêu được vai trò của PICC trong việc điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.  **4A7.** Nêu được cấu trúc Bộ nguyên tắc của luật hợp đồng Châu Âu (PECL).  **4A8.** Nêu được nội dung cơ bản của PECL.  **4A9.** Nêu được khái niệm về HĐMBHHQT theo quy định của pháp luật Việt Nam.  **4A10.** Nêu được những nội dung pháp lí cơ bản về HĐMBHHQT theo qui định của pháp luật Việt Nam. | **4B1.** Giải thích được ý nghĩa việc quy định phạm vi áp dụng và không áp dụng của CISG.  **4B2.** Phân tích được nội dung quy định của CISG về hình thức của HĐMBHHQT.  **4B3.** Phân tích được nội dung pháp lí đối với chào hàng, chấp nhận chào hàng và hoàn giá chào theo quy định của CISG.  **4B4.** Phân tích được nghĩa vụ và trách nhiệm của bên bán và bên mua theo quy định của CISG.  **4B5.** Phân tích được nội dung cơ bản của nguyên tắc chung trong PICC 2010.  **4B6.** Phân tích được mối quan hệ giữa PICC và CISG trong việc điều chỉnh HĐMBHHQT.  **4B7.** Phân tích được nội dung cơ bản của PECL.  **4B8.** Phân tích được những nội dung pháp lí cơ bản về HĐMBHHQT theo quy định của pháp luật Việt Nam. | **4C1.** Bình luận được về vai trò của CISG trong việc điều chỉnh các HĐMBHHQT.  **4C2.** Đánh giá được ý nghĩa pháp lí của nguyên tắc chung của PICC 2010.  **4C3.** Đánh giá được sự phù hợp trong các qui định của pháp luật Việt Nam về HĐMBHHQT với CISG.  **4C4.** Đưa ra được quan điểm cá nhân về sự cần thiết gia nhập CISG của Việt Nam. |
| **5.**  **Hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế** | **5A1.** Nêu được khái niệm hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế.  **5A2.** Nêu được đặc điểm của hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế.  **5A3.** Liệt kê được ít nhất 3 điều khoản thường có trong hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế.  **5A4.** Trình bày được những nội dung pháp lí cơ bản của pháp luật điều chỉnh hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế. | **5B1.** Phân tích được khái niệm và đặc điểm của hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế.  **5B2.** Phân tích được những nội dung pháp lí cơ bản của pháp luật điều chỉnh hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế.  **5B3.** Vận dụng được kiến thức về hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế để giải quyết một tình huống cụ thể. | **5C1.** Đưa ra được ý kiến cá nhân về những điểm cần lưu ý khi kí kết và thực hiện hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế. |
| **6.**  **Logisti-cs quốc tế** | **6A1.** Nêu được khái niệm và đặc điểm của logistics quốc tế.  **6A2.** Liệt kê được ít nhất 2 hoạt động logistics quốc tế. Cho ví dụ.  **6A3.** Liệt kê được các điều ước quốc tế về vận tải hàng hoá. | **6B1.** Phân tích được khái niệm và đặc điểm của logistics quốc tế.  **6B2.** Phân tích được những nội dung pháp lí cơ bản của các điều ước quốc tế về vận tải hàng hoá. | **6C1.** Bình luận được về vai trò của hoạt động logistics quốc tế trong thương mại quốc tế. |
| **7.**  **Hoạt động thanh toán quốc tế** | **7A1.** Liệt kê được các phương tiện thanh toán quốc tế cơ bản.  **7A2.** Liệt kê được ba loại phương thức thanh toán quốc tế cơ bản.  **7A3.** Liệt kê được 2 loại cách thức thanh toán của phương thức nhờ thu.  **7A4.** Liệt kê được ít nhất ba loại thư tín dụng. | **7B1.** Phân tích được khái niệm séc và hối phiếu.  **7B2.** Phân tích được ưu điểm của từng phương thức thanh toán quốc tế. | **7C1.**  Đưa ra quan điểm cá nhân về những vấn đề mà doanh nghiệp cần lưu ý khi tiến hành các hoạt động thanh toán quốc tế. |
| **8.**  **Bảo hiểm hàng hoá trong thương mại quốc tế** | **8A1.** Trình bày được khái niệm bảo hiểm hàng hoá trong thương mại quốc tế.  **8A2.** Liệt kê được ít nhất hai nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm hàng hoá trong thương mại quốc tế.  **8A3.** Trình bày được khái niệm rủi ro và tổn thất trong lĩnh vực bảo hiểm hàng hoá trong vận tải đường biển quốc tế.  **8A4.** Nêu được nội dung pháp lí cơ bản của hợp đồng bảo hiểm hàng hoá trong vận tải đường biển quốc tế. | **8B1.** Phân tích được nội dung bốn nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm hàng hoá trong thương mại quốc tế.  **8B2.** So sánh được tổn thất chung và tổn thất riêng, tổn thất toàn bộ và tổn thất bộ phận trong lĩnh vực bảo hiểm hàng hoá trong vận tải đường biển quốc tế. | **8C1.** Bình luận được về vai trò của hoạt động bảo hiểm hàng hoá trong thương mại quốc tế. |

**7. TỔNG HỢP MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Vấn đề** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** | **Tổng** |
| Vấn đề 1 | 5 | 3 | 2 | **10** |
| Vấn đề 2 | 5 | 3 | 1 | **9** |
| Vấn đề 3 | 6 | 5 | 2 | **13** |
| Vấn đề 4 | 10 | 8 | 4 | **22** |
| Vấn đề 5 | 4 | 3 | 1 | **8** |
| Vấn đề 6 | 3 | 2 | 1 | **6** |
| Vấn đề 7 | 4 | 2 | 1 | **7** |
| Vấn đề 8 | 4 | 2 | 1 | **7** |
| **Tổng** | **41** | **28** | **13** | **82** |

**8. HỌC LIỆU**

A. GIÁO TRÌNH

1. Hanoi Law University, *Textbook International Trade and Business Law*, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012.
2. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

**\* Sách**

1. Indira Carr, *International Trade Law*, Cavendish Publishing Limited, 3rd edn., 2005.
2. International Trade Center, *Model contracts for small firms - Legal guidance for doing international business*, nguồn http://www.intracen.org/WorkArea/DownloadAsset.aspx?id=3760
3. Jan Ramberg, *International Commercial Transactions*, ICC Kluwer Law International Norstedts Juridik AB, 2 edn., 2002.
4. Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Tổng quan các vấn đề tự do hoá thương mại dịch vụ* (sách dịch), 2006 (download miễn phí từ website của MUTRAP - [www.mutrap.org.vn](http://www.mutrap.org.vn) và website của Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế - www.nciec.gov.vn).

**\* Văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam**

1. Bộ luật dân sự năm 2015 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.
2. Luật đầu tư năm 2014 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22/11/2016, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.
3. Luật doanh nghiệp năm 2014 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.
4. Luật thương mại năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006.
5. Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 09/12/2000 và có hiệu lực kể từ ngày 01/04/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2010 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2011.
6. Nghị định của Chính phủ số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và hoạt động đại lí mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.
7. [Nghị định của Chính phủ số 140/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về điều kiện kinh doanh dịch vụ logistics và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics](http://luatvietnam.vn/VL/662/Nghi-dinh-1402007NDCP-cua-Chinh-phu-ve-viec-quy-dinh-chi-tiet-thi-hanh-Luat-Thuong-mai-ve-dieu-kien-/C7044E4F-62B5-440B-AAD1-C631E265FE7B/default.aspx).

**\* Điều ước quốc tế và các tài liệu khác**

1. Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.
2. PICC 2010.

C. TÀI LIỆU THAM KHẢO TỰ CHỌN

* 1. Alexander Lorenz, *Fundamental Breach under the CISG*, nguồn http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/lorenz.html.
  2. Charles Bunn, *Freedom of Contract Under the Uniform Commercial Code*, nguồn: [http://lawdigitalcommons.bc.edu/cgi/viewcontent. cgi?article=2518&context=bclr&sei-redir=1&referer=http%3A %2F%2Fwww.google.com.vn%2Furl%3Fsa%3Dt%26rct%3Dj%26q%3Dfreedom%2520of%2520international%2520contracts%26source%3Dweb%25Cd%3D8%26ved%3D0CGIQFjAH%26url%3Dhttp%253A%252F%252Flawdigitalcommons.bc.edu%252Fcgi%252Fviewcontent.cgi%253Farticle%253D2518%2525Context%253Dbclr%26ei%3Dbr\_PUaLfCM3TkAX8lYGICQ%26usg%3DAFQjCNFN84hIFYnzfXNfY5USJpmi1GT1EQ%25Bvm%3Dbv.48572450%2Cd.dGI#search=%22freedom%20international%20contracts%22](http://lawdigitalcommons.bc.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=2518&context=bclr&sei-redir=1&referer=http%3A%2F%2Fwww.google.com.vn%2Furl%3Fsa%3Dt%26rct%3Dj%26q%3Dfreedom%2520of%2520international%2520contracts%26source%3Dweb%26cd%3D8%26ved%3D0CGIQFjAH%26url%3Dhttp%253A%252F%252Flawdigitalcommons.bc.edu%252Fcgi%252Fviewcontent.cgi%253Farticle%253D2518%2526context%253Dbclr%26ei%3Dbr_PUaLfCM3TkAX8lYGICQ%26usg%3DAFQjCNFN84hIFYnzfXNfY5USJpmi1GT1EQ%26bvm%3Dbv.48572450%2Cd.dGI#search=%22freedom%20international%20contracts%22)
  3. Công ước Roma năm 1980 về luật áp dụng đối với quan hệ nghĩa vụ hợp đồng.
  4. Gayaneh Melkom Melkomian, *Choice of Non-state Law in International Commercial Contracts*, nguồn: http://www.luys. am/images/scholars/attachments/Gayaneh\_Melkom\_Melkomian-IBL\_paper\_final.pdf
  5. Global Negotiator, *International Commercial Agency Contract*, nguồn: http://www.slideshare.net/nietoana/international-commercial- agency-contract
  6. Global Negotiator, *International Distribution Contract*, nguồn: http://www.slideshare.net/nietoana/international-distribution-contract
  7. Incoterms (International Commercial Terms), nguồn: https://www. gov.uk/incoterms-international-commercial-terms/overview.
  8. INCOTERMS 2010.
  9. Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội, *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Hà Nội, 2006.
  10. Matthias E. Storme, *Freedom of Contract: Mandatory and Non-mandatory Rules in European Contract Law*, nguồn: http://www.juridicainternational.eu/?id=12659
  11. Mert Elcin, *The Applicable Law to International Commercial Contracts and the Status of Lex Mercatoria - with a special emphasis on Choice of Law Rules in the European Community*, nguồn: http://www.bookpump.com/dps/pdf-b/9423030b.pdf
  12. Neil Gary Oberman, *Transfer of risk from seller to buyer in international commercial contracts: A comparative analysis of risk allocation under the CISG, UCC and Incoterms*, nguồn: http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/thesis/Oberman.html
  13. Nguyễn Thị Dung (chủ biên), *Kiến thức pháp lí và kĩ năng cơ bản trong đàm phán, soạn thảo và kí kết hợp đồng trong lĩnh vực thương mại,* Nxb. Chính trị-hành chính, Hà Nội, 2012.
  14. Nguyễn Thị Dung (chủ biên), Đoàn Trung Kiên, Vũ Phương Đông, Trần Quỳnh Anh, Nguyễn Như Chính, *Hỏi và đáp luật thương mại*, Nxb. Chính trị-hành chính, Hà Nội, 2011.
  15. Nguyễn Thị Dung (chủ biên), *Pháp luật về hợp đồng trong thương mại và đầu tư - Những vấn đề pháp lí cơ bản,* Nxb. CTQG, Hà Nội, 2008.
  16. Nguyễn Thị Dung, *Pháp luật về xúc tiến thương mại ở Việt Nam - Những vấn đề lí luận và thực tiễn,* Nxb. CTQG, Hà Nội, 2007.
  17. Nguyễn Thị Vân, *Hợp đồng nhượng quyền thương mại theo pháp luật Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Hà Nội, 2011, nguồn: http://dl.vnu.edu. vn/bitstream/11126/1495/1/00050001273.pdf
  18. R.J.P. Kottenhagen, *From Freedom of Contract to Forcing Parties to Agreement*, nguồn: http://repub.eur.nl/res/pub/14270/ from%20freedom%20of%20contract.pdf
  19. Trần Quỳnh Anh, *Hợp đồng đại lí mua bán hàng hoá - những vấn đề lí luận và thực tiễn*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2010.
  20. Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC), *Trọng tài và phương thức giải quyết tranh chấp lựa chọn*, 2004.
  21. Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, *50 phán quyết trọng tài quốc tế chọn lọc*, 2004.
  22. Trường Đại học Luật Hà Nội, Chuyên đề về hợp đồng thương mại, *Tạp chí luật học,* số 11/2008.
  23. Ulrich Schroeter, *Freedom of contract: comparision between provisions of the CISG (Article 6) and counterpart provisions of the PECL*, nguồn: http://www.schroeter.li/pdf/ Schroeter\_6\_VJ\_ 2002\_257.pdf

**\* Các website**

* + 1. http://pecl.php.net
    2. <http://www.chinhphu.vn>
    3. http://[www.doingbusiness.org](http://www.doingbusiness.org)
    4. http://www.iccwbo.org
    5. http://www.intertradelaw.hlu.edu.vn
    6. http://www.mof.gov.vn
    7. http://www.mofa.gov.vn
    8. http://www.moit.gov.vn
    9. http://www.mutrap.org.vn
    10. http://www.nciec.gov.vn
    11. http://www.nibusinessinfo.co.uk
    12. http://www.uncitral.org
    13. http://www.unidroit.org
    14. http://www.worldtradelaw.net

**9. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**9.1. Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Vấn đề** | **Hình thức tổ chức dạy-học** | | | | | **Tổng**  **giờ TC** |
| **Lí thuyết** | **Seminar** | **LVN** | **Tự NC** | **Kiểm tra đánh giá** |
| 1 | 1 | 2 |  |  | (3) | Nhận BT lớn  Nhận BT nhóm | 3 |
| 2 | 2 | 2 |  | (2) |  |  | 3 |
| 3 | 3 | 2 |  |  | (3) |  | 3 |
| 4 | 3 |  | (2) | (4) |  | Kiểm tra BT cá nhân số 1 trên lớp | 3 |
| 5 | 3 | 2 |  | (2) |  |  | 3 |
| 6 | 3 |  | (2) | (2) | (3) |  | 3 |
| 7 | 3 |  | (2) | (4) |  |  | 3 |
| 8 | 4 | 2 |  |  | (3) |  | 3 |
| 9 | 4 | 2 | (2) |  |  |  | 3 |
| 10 | 4 | 2 | (2) |  |  | Kiểm tra BT cá nhân số 2 trên lớp | 3 |
| 11 | 5 | 2 |  |  | (3) |  | 3 |
| 12 | 5 |  | (2) | (2) | (3) | Nộp BT nhóm | 3 |
| 13 | 6 | 2 |  | (2) |  |  | 3 |
| 14 | 7 | 2 |  | (2) |  |  | 3 |
| 15 | 8 | 2 | (2) |  |  | Thuyết trình BT nhóm và nộp BT lớn | 3 |
| Tổng số tiết | | 22 | 14 | 20 | 18 |  |  |
| **Tổng số giờ TC** | | **22** | **7** | **10** | **6** |  | **45** |

**9.2. Lịch trình chi tiết**

***Tuần 1: Vấn đề 1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờTC | - Giới thiệu đề cương môn học hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế.  - Giới thiệu chính sách đối với người học.  - Giới thiệu tài liệu cần thiết cho môn học.  - Nhận BT nhóm, BT lớn.  - Giới thiệu tổng quan về hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác:  + Khái quát về hợp đồng thương mại quốc tế;  + Khái quát về các giao dịch kinh doanh quốc tế khác;  + Chủ thể của hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác;  + Nguồn luật điều chỉnh hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác. | *\* Đọc:*  - Nghiên cứu đề cương môn học hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế.  - Chương 1 Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Indira Carr, International Trade Law, Cavendish Publishing Limited, 3rd edn., 2005;  - Tài liệu khác. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Mối liên hệ giữa hợp đồng thương mại quốc tế với các giao dịch kinh doanh quốc tế khác. | Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 2: Vấn đề 2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờTC | - Giới thiệu về tự do hợp đồng:  + Khái niệm tự do hợp đồng;  + Những nội dung cơ bản của nguyên tắc tự do hợp đồng;  + Các giới hạn của tự do hợp đồng. | *\* Đọc:*  - Jan Ramberg, International Commercial Transactions, ICC Kluwer Law International Norstedts Juridik AB, 2 edn., 2002;  - Tài liệu khác. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu phục vụ cho môn học.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 3: Vấn đề 3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ  TC | - Giới thiệu về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế:  + Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;  + Một số loại hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế phổ biến trong thương mại quốc tế. | *\* Đọc:*  - Mục 1, Chương 5 Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015;  - Indira Carr, International Trade Law, Cavendish Publishing Limited, 3rd edn., 2005;  - Tài liệu khác. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Thực tiễn kí kết hợp đồng FOB và hợp đồng CIF của các doanh nghiệp Việt Nam trong thương mại quốc tế. | - Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 4: Vấn đề 3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Seminar | 1 giờ  TC | Thảo luận về:  + Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;  + Một số loại hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế phổ biến trong thương mại quốc tế.  **\* Kiểm tra BT cá nhân số 1 trên lớp** | *\* Đọc:*  - Mục 1, Chương 5 Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016;  - Indira Carr, International Trade Law, Cavendish Publishing Limited, 3rd edn., 2005;  - Tài liệu khác. |
| LVN | 2 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu phục vụ cho môn học.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |
| KTĐG | Kiểm tra BT cá nhân số 1 vào giờ Seminar | | |

***Tuần 5: Vấn đề 3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ  TC | - Giới thiệu về:  + Các điều khoản thường có trong hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;  + Những vấn đề cần đặc biệt lưu ý khi kí kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế. | *\* Đọc:*  - Mục 1, Chương 5 Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016;  - Indira Carr, International Trade Law, Cavendish Publishing Limited, 3rd edn., 2005;  - Tài liệu khác. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu phục vụ cho môn học.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 6: Vấn đề 3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Seminar | 1 giờ  TC | - Thảo luận về:  + Các điều khoản thường có trong hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;  + Những vấn đề cần đặc biệt lưu ý khi kí kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế. | *\* Đọc:*  - Mục 1, Chương 5 Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016;  - Indira Carr, International Trade Law, Cavendish Publishing Limited, 3rd edn., 2005;  - Tài liệu khác. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu phục vụ cho môn học.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Rủi ro trong kí kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. | - Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 7: Vấn đề 3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Seminar | 1 giờTC | Vận dụng kiến thức để tư vấn và giải quyết các trường hợp cụ thể có liên quan tới hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế | *\* Đọc:*  - Mục 1, Chương 5 Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016;  - Indira Carr, International Trade Law, Cavendish Publishing Limited, 3rd edn., 2005;  - Tài liệu khác. |
| LVN | 2 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu phục vụ cho môn học.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 8: Vấn đề 4***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ  TC | Giới thiệu về Công ước Viên 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (CISG):  + Tổng quan về CISG;  + Phạm vi áp dụng và không áp dụng;  + Hình thức hợp đồng. | *\* Đọc:*  - Mục 3, Chương 5 Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016;  - Indira Carr, International Trade Law, Cavendish Publishing Limited, 3rd edn., 2005;  - Tài liệu khác. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Việt Nam và sự cần thiết phải gia nhập CISG. | Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 9: Vấn đề 4***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ  TC | Giới thiệu về Công ước Viên 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (CISG):  + Kí kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế;  + Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên;  + Vấn đề chuyển rủi ro từ người bán sang người mua;  + Miễn trách nhiệm theo qui định của CISG | *\* Đọc:*  - Mục 3, Chương 5 Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016;  - Indira Carr, International Trade Law, Cavendish Publishing Limited, 3rd edn., 2005;  - Tài liệu khác. |
| Seminar | 1 giờ TC | Thảo luận về CISG | *\* Đọc:*  - Mục 3, Chương 5 Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016;  - Indira Carr, International Trade Law, Cavendish Publishing Limited, 3rd edn., 2005;  - Tài liệu khác. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 10: Vấn đề 4***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờTC | - Giới thiệu về:  + Bộ nguyên tắc của UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế (PICC);  + Bộ nguyên tắc của Luật hợp đồng châu Âu (PECL). | *\* Đọc:*  - Mục 3, Chương 5 Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016;  - Indira Carr, International Trade Law, Cavendish Publishing Limited, 3rd edn., 2005;  - Tài liệu khác. |
| Seminar | 1 giờ  TC | - Thảo luận về PICC và PECL.  **\* Kiểm tra BT cá nhân số 2 trên lớp** | *\* Đọc:*  - Mục 3, Chương 5 Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015;  - Indira Carr, International Trade Law, Cavendish Publishing Limited, 3rd edn., 2005;  - Tài liệu khác. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |
| KTĐG | Kiểm BT cá nhân số 2 vào giờ seminar | | |

***Tuần 11: Vấn đề 5***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ  TC | Giới thiệu về hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế | *\* Đọc:*  - International Trade Center, Model contracts for small firms - Legal guidance for doing international business;  - Global Negotiator, International Commercial Agency Contract;  - Global Negotiator, International Distribution Contract;  - Tài liệu khác. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Pháp luật Việt Nam về hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế | - Đọc tài liệu |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 12: Vấn đề 5***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Seminar | 1 giờ  TC | Thảo luận về hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế  ***\* Nộp BT nhóm*** | *\* Đọc:*  - International Trade Center, Model contracts for small firms - Legal guidance for doing international business;  - Global Negotiator, International Commercial Agency Contract;  - Global Negotiator, International Distribution Contract;  - Tài liệu khác. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu phục vụ cho môn học.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Pháp luật Việt Nam về hợp đồng đại lí và phân phối sản phẩm quốc tế | - Đọc tài liệu |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |
| KTĐG | Nộp BT nhóm vào giờ seminar | | |

***Tuần 13: Vấn đề 6***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờTC | Giới thiệu về Logistics quốc tế. | *\* Đọc:*  - Mục 2, Chương 6 Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016;  - Tài liệu khác. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu phục vụ cho môn học;  - Chuẩn bị nội dung thảo luận;  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 14: Vấn đề 7***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờTC | Giới thiệu về hoạt động thanh toán quốc tế | *\* Đọc:*  - Mục 4, Chương 5 Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016;  - Tài liệu khác. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu phục vụ cho môn học;  - Chuẩn bị nội dung thảo luận;  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 15: Vấn đề 8***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ  TC | Giới thiệu về bảo hiểm hàng hoá trong thương mại quốc tế | *\* Đọc:*  - Textbook International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - Giáo trình luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016;  - Tài liệu khác. |
| Seminar | 1 giờ  TC | - Thuyết trình BT nhóm;  - Nộp BT lớn. | - Chuẩn bị nội dung thuyết trình;  - Phân công người thuyết trình.  - Đọc các tài liệu liên quan tới buổi thuyết trình. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 14h00 - 16h00 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |
| KTĐG | - Thuyết trình BT nhóm vào giờ seminar  - Nộp BT lớn vào giờ seminar | | |

**10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI MÔN HỌC**

* Theo quy chế đào tạo hiện hành.
* Sinh viên nào làm BT vượt quá số trang quy định bị trừ điểm. Mức trừ điểm: vượt quá mỗi 25% số trang quy định bị trừ 1 điểm (một điểm).
* BT phải được đánh máy trên khổ giấy A4. Số thứ tự của trang ở giữa trang, phía trên. Cỡ chữ 14, kiểu chữ Times New Roman, dãn dòng 1,5 lines; lề trên 3,5 cm, lề dưới 3 cm, lề trái 3,5 cm, lề phải 2 cm. Không cần in bìa màu.

**11. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

**11.1. Đánh giá thường xuyên**

* Kiểm diện;
* Minh chứng tham gia LVN.

**11.2. Đánh giá định kì**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức** | **Tỉ lệ** |
| 2 BT cá nhân | 10% |
| BT nhóm | 10% |
| BT lớn | 10% |
| Thi kết thúc học phần | 70% |

***\* BT cá nhân***

* Hình thức: Làm bài kiểm tra trên lớp
* Nội dung: Câu hỏi liên quan tới phạm vi kiến thức của từng bài kiểm tra cá nhân;
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định đúng các sự kiện pháp luật và/hoặc các vấn đề pháp luật chủ yếu và trả lời được câu hỏi. | 6 điểm |
| 2. Lập luận một cách ngắn gọn, súc tích, trình bày được quan điểm của cá nhân. | 2 điểm |
| 3. Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng | 2 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

***\* BT nhóm***

* Hình thức: Bài luận từ 5 đến 7 trang A4 (kể cả phụ lục, nếu có);
* Nội dung: Bộ BT liên quan tới phạm vi kiến thức đã tích lũy tương ứng trước khi nộp bài tập nhóm;
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định đúng các sự kiện pháp luật, các vấn đề pháp luật chủ yếu liên quan đến BT. | 2 điểm |
| 2. Xác định chính xác các nguồn luật liên quan; có khả năng tóm tắt và giải thích pháp luật; có khả năng vận dụng các lập luận mang tính học thuyết một cách ngắn gọn, súc tích. | 3 điểm |
| 3. Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng; có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ. | 2 điểm |
| 4. Kĩ năng LVN và lãnh đạo nhóm | 3 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

***\* BT lớn***

* Hình thức: Bài luận từ 2 đến 5 trang A4 (kể cả phụ lục, nếu có);
* Nội dung: Bộ BT liên quan đến toàn bộ kiến thức trong chương trình;
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định đúng các sự kiện pháp luật, các vấn đề pháp luật chủ yếu liên quan đến BT. | 3 điểm |
| 2. Xác định chính xác các nguồn luật liên quan; có khả năng tóm tắt và giải thích pháp luật; có khả năng vận dụng các lập luận mang tính học thuyết một cách ngắn gọn, súc tích. | 5 điểm |
| 3. Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng; có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ. | 2 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

***\* Thi kết thúc học phần***

* Hình thức: Thi vấn đáp.
* Tổng điểm: 10 điểm.

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Trang* |
| 1. | Thông tin về giảng viên | 3 |
| 2. | Môn học tiên quyết | 4 |
| 3. | Tóm tắt nội dung môn học | 4 |
| 4. | Nội dung chi tiết của môn học | 4 |
| 5. | Mục tiêu chung của môn học | 6 |
| 6. | Mục tiêu nhận thức chi tiết | 6 |
| 7. | Tổng hợp mục tiêu nhận thức | 13 |
| 8. | Học liệu | 13 |
| 9. | Hình thức tổ chức dạy-học | 18 |
| 10. | Chính sách đối với môn học | 34 |
| 11. | Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá | 34 |